

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HUNG  
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 11-7-2024

V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Là.

2. Bà Phạm Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thuận Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số nhà 33, đường L Th T, Tổ 2, phường L H Ph, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

\* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ch - Sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Đ Ph, xã M T, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Có mặt chị H, anh Ch)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

\* Tại Đơn xin ly hôn; Bản tự khai; Biên bản hoà giải; Nguyên đơn - chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện,

có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M T, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình ngày 19/02/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được 4 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, do sau khi cưới chị để vàng ở nhà rồi đi làm công nhân ở tỉnh Bắc Ninh, 3 tháng sau chị về không thấy vàng đâu, chị hỏi thì anh Ch trả lời lấy vàng của chị đi trả nợ. Năm 2015 vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, nguyên nhân do anh Ch ngày đêm chơi cờ bạc, dẫn đến nợ nần nhiều, kinh tế gia đình khó khăn, anh Ch không lo làm ăn nuôi gia đình vợ con, khi chị sinh con lớn được 5 ngày, anh Ch mãi chơi cờ bạc đã bị Công an bắt tạm giam nhưng sau khi anh Ch được về tại ngoại, anh Ch vẫn không tu chí làm ăn, chị chán nản đã đưa con về Hà Nam sinh sống. Sau đó anh Ch theo mẹ con chị sang H N sinh sống, trong thời gian vợ chồng chung sống vẫn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, năm 2019 vợ chồng sinh con thứ hai mâu thuẫn càng trở lên trầm trọng hơn do chị phải nuôi hai con nhỏ, anh Ch không tu chí làm ăn, không hỗ trợ chị kinh tế để nuôi con, lòng bông chơi bời, cấm xe máy hết lần này đến lần khác, chị khuyên bảo anh Ch nhiều lần nhưng không có kết quả, vợ chồng nhiều lần cãi vã, anh Ch đánh chị và có hành vi đe dọa chị, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hòa hợp được. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn Ch.

Chị và anh Nguyễn Văn Ch có 2 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 27/5/2015 và Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 02/01/2019. Hiện nay hai con chung đang ở với chị, ly hôn chị xin được nuôi hai con chung, không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con.

Chị và Nguyễn Văn Ch không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

*\* Tại biên bản tự khai, Biên bản hoà giải; Bị đơn - anh Nguyễn Văn Ch trình bày:* Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M T, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình ngày 19/02/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng làm ăn sinh sống ở thành phố P L, tỉnh Hà Nam và sống hòa thuận được 9 năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh nghi ngờ chị H không chung thủy, anh đi làm về chị H không có tình cảm, không quan tâm đến anh, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2023. Nay chị H xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Anh và chị Nguyễn Thị H có 2 con chung Nguyễn Gia B, sinh ngày 27/5/2015 và Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 02/01/2019. Ly hôn, anh xin nuôi con Nguyễn Gia B, để chị H nuôi con chung Nguyễn Quỳnh A, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*\* Tại phiên toà các đương sự trình bày:* Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Ch thuận tình ly hôn. Chị H xin nuôi 02 con chung không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng và xuất trình tài liệu về chỗ ở, thu nhập, đơn trình bày của bố mẹ hỗ trợ

trong việc nuôi con. Anh Ch đề nghị được nuôi con lớn để chị H nuôi con nhỏ và xuất trình bản thu nhập cá nhân.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu về quá trình thực hiện tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, đương sự đảm bảo đúng pháp luật và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Ch.

- Về quan hệ con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H nuôi hai con chung Nguyễn Gia B, sinh ngày 27/5/2015 và Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 02/01/2019. Chấp nhận việc chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Văn Ch cấp dưỡng nuôi con. Hai bên có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung.

- Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát các quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

\* **Về tố tụng:** Chị Nguyễn Thị H khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với bị đơn - anh Nguyễn Văn Ch đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Minh Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện Đông Hưng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

#### **\* Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Ch kết hôn hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M T, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình ngày 19/02/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng, nguyên nhân do anh Ch không tu chí làm ăn, chăm lo gia đình để nuôi dạy con chung. Nay chị H xin ly hôn, anh Ch đồng ý, thể hiện mục đích hôn nhân giữa các đương sự không đạt được. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Ch là phù hợp pháp luật.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Ch có 2 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 27/5/2015 và Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 02/01/2019. Ly hôn, chị H đề nghị được nuôi dưỡng hai con chung, anh Ch đề nghị được nuôi con Nguyễn Gia B và giao cho chị H nuôi con Nguyễn Quỳnh A, hai bên không

phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, sau khi kết hôn anh chị chung sống, lao động tại thành phố Ph L, tỉnh Hà Nam, hai cháu được chăm sóc và học tập tại tỉnh Hà Nam. Khi vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, tháng 12/2023 anh Ch đưa cháu Gia B về sinh sống tại xã M T nhưng anh Ch không trực tiếp nuôi con mà nhờ anh trai nuôi giúp, gia đình anh Ch và chính quyền địa phương xác định anh Ch chưa có nhà ở riêng, công việc không ổn định, việc nuôi con sẽ gặp khó khăn, do đó việc giao con cho anh Ch nuôi dưỡng thời gian này chưa đảm bảo quyền lợi cho các cháu. Hiện nay chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng hai con, chị H có chỗ ở, có việc làm thu nhập ổn định và được gia đình hỗ trợ chăm sóc con, cháu Nguyễn Gia B có đơn đề nghị được ở với mẹ, cháu Qu A là con gái, còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn, để đảm bảo quyền lợi và sự ổn định cho các cháu học tập, vì vậy áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cho chị H nuôi dưỡng hai con chung là phù hợp pháp luật. Do chị H không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con nên việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, vì vậy không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Ch.

**2. Về quan hệ con chung:** Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung Nguyễn Gia B, sinh ngày 27/5/2015 và Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 02/01/2019. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Hai bên có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung.

**3. Về tài sản chung:** Không đặt ra giải quyết.

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số

0003171 ngày 02 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn Ch. Chị H, anh Ch có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**\* Nơi nhận:**

- TAND - VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng;
- UBND xã M T, h. Đông Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*Đã ký*

**Nguyễn Thị Phương Thảo**

